

VẤN ĐỀ ĐẶC TRƯNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NGUYỄN NGỌC LONG(*)

Để làm rõ nhận thức mới của Đảng ta về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội qua thực tiễn 20 năm đổi mới đất nước, tác giả bài viết đã đi từ quan niệm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đến quan niệm của Đảng ta trước và trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, khi phân tích và luận giải một cách có luận cứ xác đáng trên cơ sở so sánh quan điểm mà Đảng ta đã đưa ra trong "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" và trong Văn kiện Đại hội X của Đảng về những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, tác giả đã làm rõ những nhận thức mới và sự sáng tạo của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Một bài học lớn của quá trình đổi mới được các Đại hội của Đảng xem là có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là: "Trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội". Vấn đề đặt ra là phải xác định một quan niệm về chủ nghĩa xã hội, vì cho đến nay, đã và đang có những quan niệm khác nhau về chủ nghĩa xã hội.

Ở thế kỷ XIX, cho đến trước khi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời, như Ph.Ăngghen đã nhận định, "người ta thường dùng từ xã hội chủ nghĩa, một mặt để gọi những người theo các hệ thống không tưởng...; mặt khác, để gọi những tên lang băm xã hội đủ các cỡ...", không chỉ thế, ông còn chỉ rõ, "trong cả hai trường hợp, đấy là những người sống ngoài phong trào công nhân"(1).

Còn trong phong trào công nhân thì cho đến nay, quan niệm về chủ nghĩa xã hội cũng đang có sự khác nhau ngay trong hàng ngũ những người cộng sản. Vì thế, khi nói về mục tiêu xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã chỉ rõ quan niệm về chủ nghĩa xã hội của Đảng dựa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định: "Trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"(2).

Tính chất phức tạp của vấn đề là ở chỗ,

học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội nói chung, không phải đã được xây dựng xong xuôi hẳn; còn việc xác định những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, tức là những nét riêng biệt có ý nghĩa tiêu biểu để nhận biết nó, phân biệt nó với các xã hội khác thì lại chỉ có thể là một quá trình hình thành và phát triển không ngừng của nhận thức mà thôi. C.Mác và Ph.Ăngghen không xem chủ nghĩa cộng sản như một khuôn mẫu lý tưởng mà hiện thực phải khuôn theo, mà xem nó như một phong trào hiện thực, qua đó một xã hội mới sẽ thoát thai ra từ xã hội tư bản; từ đó, xác định một vài đặc trưng chung nhất của xã hội mới - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Còn chủ nghĩa xã hội có những đặc điểm gì, sẽ trải qua những giai đoạn phát triển nào thì, như V.I.Lênin đã khẳng định, chỉ có "kinh nghiệm của hàng triệu con người sẽ chỉ rõ, khi họ bắt tay vào hành động"(3).

Hơn nữa, những nét riêng biệt có ý nghĩa tiêu biểu tạo thành đặc trưng của sự vật, hiện tượng cũng không phải là nhất thành bất biến. Vì thế, nhận thức đặc

(*) Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.21. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.522.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70.

(3) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t.34. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.153.

trung của một sự vật cũng chỉ có thể ngày càng đầy đủ tùy thuộc vào trình độ phát triển chín muồi của sự vật ấy. Chẳng hạn, các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học đều xem sự thủ tiêu giai cấp là một trong những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội, nhưng chỉ có thể đạt tới ở chủ nghĩa cộng sản cũng như "chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh". V.I.Lênin viết: "Chủ nghĩa xã hội là thủ tiêu các giai cấp; chừng nào còn có công nhân và nông dân, thì sẽ còn có những giai cấp khác nhau, và bởi vậy, sẽ không thể có chủ nghĩa xã hội toàn vẹn"(4), "chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh" (N.N.L.).

Cho đến nay, chủ nghĩa xã hội hiện thực đang còn trong quá trình xây dựng. Việc xem chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đến những năm 80 của thế kỷ XX đã như một chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh với khái niệm lý luận "*chủ nghĩa xã hội phát triển*" rõ ràng là nhận thức sai lầm mang tính chủ quan, duy ý chí.

Nước ta đang ở trong quá trình *quá độ lên* chủ nghĩa xã hội, lại là quá độ lên chủ nghĩa xã hội bằng cách "*bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*". Đi lên chủ nghĩa xã hội thông qua việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là con đường chưa có tiền lệ lịch sử. Vì vậy, việc khái quát lý luận về đặc trưng của chủ nghĩa xã hội càng khó khăn và cũng càng thêm quan trọng. Khó khăn vì tư duy lý luận phải vượt qua cản trở của những khuôn mẫu giáo điều cứng nhắc để có thể "*thay đổi căn bản*" quan niệm nào đó về chủ nghĩa xã hội, như V.I.Lênin đã làm. "Đối với nước Nga, - V.I.Lênin viết, - cũng đã qua - tôi tin chắc rằng đã qua hẳn không trở lại nữa - cái thời kỳ trong đó người ta tranh luận về các cương lĩnh xã hội chủ nghĩa dựa theo sách vở. Bây giờ, người ta chỉ còn có thể nói về chủ nghĩa xã hội dựa vào kinh nghiệm"(5).

Song, yêu cầu thay đổi càng mạnh mẽ, yêu cầu sáng tạo càng cao thì càng cần có một nền tảng tư tưởng vững chắc. Kiên

định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới. Đứng vững trên lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin hoàn toàn khác với giáo điều sách vở và thái độ bảo thủ.

2. Có thể nói một cách có căn cứ rằng, trong thời kỳ trước đổi mới, quan niệm của chúng ta về chủ nghĩa xã hội cũng mang tính sách vở. Điều đó là khó tránh khỏi, nhưng tiếc rằng sách vở đó không hoàn toàn là sách vở Mác - Lênin và Hồ Chí Minh. Thực tiễn cũng đã giúp chúng ta có những tìm tòi nhất định nhằm vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng những tìm tòi đã không thành công.

Thực tiễn bước đầu thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra cho phép Đại hội VII nêu lên nhận thức mới về mục tiêu xã hội chủ nghĩa, như Cương lĩnh đã được Đại hội thông qua, thường được gọi là "*sáu đặc trưng*". Cái mới trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội, theo tôi, là ở chỗ:

- "*Do nhân dân lao động làm chủ*" được nêu lên như tiêu chí hàng đầu, xác định bản chất nhân văn của chủ nghĩa xã hội.

- Nhấn mạnh quan hệ mật thiết giữa quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất, trong đó lực lượng sản xuất hiện đại đóng vai trò nền tảng. Điều này có ý nghĩa quan trọng để khắc phục nhiều sai lầm do không tôn trọng quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất gây ra trước đây.

- Khẳng định vai trò của chế độ công hữu, nhưng chỉ rõ chỉ là "*về các tư liệu sản xuất chủ yếu*", nhằm khắc phục quan niệm giản đơn và duy ý chí trước đây về quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa nói chung, chế độ công hữu nói riêng.

Đại hội X cho rằng, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn với một hệ

(4) V.I. Lênin. *Sđđ.*, t.43, tr.154.

(5) V.I. Lênin. *Sđđ.*, t.36, tr.619.

thống quan điểm lý luận; đồng thời lưu ý rằng, hệ thống quan điểm lý luận tuy đã hình thành nhưng mới là "trên những nét cơ bản" mà thôi. So với Cương lĩnh có gì khác?

Xem bảng đối chiếu dưới đây (số thứ tự được thêm vào để dễ so sánh; những từ khác giữa hai lần được người trích nhấn mạnh):

Cương lĩnh... (tr.8 - 9)		Văn kiện Đại hội X (tr.68)	
		1	Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh
1	Do nhân dân lao động làm chủ	2	Do nhân dân làm chủ
2	Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu	3	Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
3	Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	4	Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc
4	Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân	5	Con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện
5	Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ	6	Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
		7	Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản
6	Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới	8	Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới

Như vậy, có thể thấy:

- Đại hội X bổ sung hai nội dung: Đó là mục tiêu tổng quát (1) và tiêu chí về chính trị (7). Việc bổ sung đặc trưng về nhà nước là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng, vì kiến trúc thượng tầng chính trị là một tiêu chí cơ bản khi xác định đặc trưng của một hình thái kinh tế - xã hội. Hơn nữa, việc khẳng định nhà nước xã hội chủ nghĩa cũng là một loại nhà nước pháp quyền là một bước tiến lớn trong nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội.

- Từ nhân dân lao động của đặc trưng 1 ở Cương lĩnh được thay bằng từ nhân dân của đặc trưng 2 ở Đại hội X. Đây là sự thể hiện quan điểm phát huy sức mạnh dân tộc trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời

phù hợp hơn với quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin xem sự thủ tiêu giai cấp là một đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh.

- Đặc trưng về kinh tế (ở Cương lĩnh là đặc trưng 2) có sự sửa đổi, có thể nói, là rất lớn (trong đặc trưng 3 ở Đại hội X). Không xác định chế độ kinh tế là chế độ công hữu, mà chỉ khẳng định quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất mà thôi.

- Đặc trưng về con người (điểm 4 của Cương lĩnh) được bớt ý "làm theo năng lực, hưởng theo lao động" và từ "bóc lột" là hợp lý; bởi vì: 1) Quan niệm về nguyên tắc phân phối đã có sự bổ sung, phát triển. Hơn nữa đưa nguyên tắc phân phối vào tiêu chí về con người là không hợp lôgic; 2) Khái niệm

VẤN ĐỀ ĐẶC TRUNG CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

bóc lột cần xem xét khoa học từ góc độ kinh tế. Nói ở đây dễ hiểu theo góc độ đạo đức.

Còn về sự phát triển toàn diện, diễn đạt như Cương lĩnh là chặt chẽ, khoa học hơn. Tức là "có điều kiện" để phát triển toàn diện; hơn nữa nhấn mạnh sự phát triển toàn diện của cá nhân là điều kiện cho sự phát triển toàn diện mọi người.

- Đặc trưng về quan hệ dân tộc, diễn đạt như ở Đại hội X là chặt chẽ hơn, bởi cộng đồng các dân tộc Việt Nam không chỉ ở "trong nước". Về quan hệ quốc tế, sự thay đổi chỉ là chi tiết không quan trọng.

3. Như trên đã nói, nhận thức về chủ nghĩa xã hội không phải là công tác thuần túy lý luận. Những điểm về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân xây dựng được nêu trong Cương lĩnh, rồi trong Văn kiện Đại hội X, chắc hẳn chưa phải là đã đầy đủ, sẽ còn phải không ngừng được bổ sung, làm sáng tỏ thêm. Hơn nữa, càng không thể nói đó là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó thực ra là sự diễn tả nhận thức về chủ nghĩa xã hội nói chung mà Đảng ta đạt được ở từng giai đoạn nhất định. (Trong Cương lĩnh cũng như Văn kiện Đại hội X đều không dùng từ "đặc trưng" là có lý).

Mặc dù vậy, khi hình dung về xã hội xã hội chủ nghĩa với tính cách là mục tiêu của cách mạng do Đảng ta lãnh đạo thì việc làm rõ quan hệ sản xuất đặc trưng cho hình thái kinh tế - xã hội đó là một trong những vấn đề cơ bản, quan trọng nhất. Nếu chỉ khẳng định "quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất" thì chỉ là nhắc lại một câu lý thuyết, giáo khoa; trong khi quan hệ sản xuất với tính cách tiêu chí đặc trưng của một hình thái kinh tế - xã hội đã không được xác định.

Phải chăng, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa không nhất thiết phải dựa trên nền tảng là chế độ công hữu? Quan điểm của Đảng ta chắc hẳn là không giống với quan điểm "không cần công hữu con bò, chỉ cần công hữu sữa bò" là có chủ nghĩa xã hội.

Nói về định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, Đại hội X khẳng định: "Phát triển kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân"(6). Song quan điểm về chế độ công hữu được nói trong văn cảnh khác; vậy đó có là đặc trưng của chủ nghĩa xã hội với tính cách mục tiêu của cách mạng Việt Nam?

Phải chăng, để tránh sai lầm chủ quan, duy ý chí về việc xác lập chế độ công hữu trước đây nên phải lảng tránh vấn đề chế độ kinh tế đặc trưng cho một hình thái kinh tế - xã hội?

Đành rằng, khái niệm "chế độ công hữu" cũng cần được nhận thức lại cho đúng tư tưởng của C.Mác. Theo C.Mác, phủ định sở hữu tư sản, chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa là cái phủ định của phủ định (Vì sở hữu tư sản đã phủ định sở hữu cá nhân của người lao động); bởi vậy, chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa không khôi phục sở hữu tư nhân, nhưng là khôi phục sở hữu cá nhân của người lao động. Nói cách khác, trong chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa, sở hữu xã hội và sở hữu cá nhân được kết hợp một cách hữu cơ chứ không loại trừ nhau. Vậy chế độ công hữu sẽ được thực hiện với những hình thức nào? Việc xác lập chế độ công hữu phải có những điều kiện gì? Bằng con đường nào?... Đó là những vấn đề còn phải được làm rõ về mặt lý luận cũng như thực tiễn. Song đặc trưng chế độ kinh tế của chủ nghĩa xã hội là gì với việc thực hiện như thế nào là hai vấn đề có ý nghĩa lý luận khác nhau. Lảng tránh vấn đề, nếu coi là một giải pháp thì đó là giải pháp sai lầm, bởi vì vấn đề đã không được giải quyết, sự thiếu thống nhất về lý luận và cả tư tưởng vẫn còn đó. □

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.77.